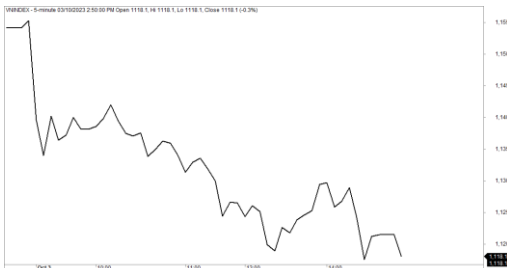


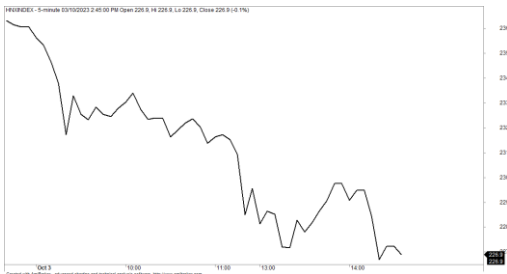
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,118.10	226.68	86.68
% ngày	-3.22%	-4.24%	-2.27%
% tuần	-1.75%	-1.34%	-1.98%
% tháng	-8.66%	-9.24%	-7.12%
% năm	2.91%	-4.82%	4.74%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	16,088	1,928	838
TB 1 tháng	22,753	2,271	1,034
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,200.78	29.58	103.73
Bán	1,360.94	16.09	11.98
Giá trị ròng	-160.16	13.49	91.76
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	34	149
Mã Giảm	305	150	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.80	20.62	17.58
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,659	316	1,082
LS Cổ tức	1.94%	3.46%	5.53%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## VNINDEX



## HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực hôm nay trong bối cảnh dòng tiền khá thận trọng ở nhóm vốn hóa lớn trong các phiên gần đây. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên với mức giảm 3.22% dừng tại 1118.1 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index diễn biến cùng chiều giảm lần lượt 4.24% và 2.27%. Giá trị giao dịch khấp lênh đạt 23,251 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán tháo xuất hiện trở lại ở nhóm cổ phiếu lớn như GVR(-6.9%), BID (-5.5%), HPG (-5.3%), GAS (-3.4%), MWG (-5.6%), SHB (-4.5%), SSI (-5.9%), VIC (-5.1%)...Độ rộng thị trường khá tiêu cực với sắc đỏ áp đảo hoàn toàn. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 29 mã giảm và 0 mã tăng.

Tâm lý tiêu cực khiến số mã giảm sàn gia tăng trong phiên hôm nay như VND, VIX, DIG, DXG, HSG, NKG, BCG, NVL, VCI, PVT, LDG...

Khối ngoại bán ròng 56 tỷ đồng toàn thị trường trong đó CTG (52 tỷ), VPB (46 tỷ), VIC (31 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, BSR (89 tỷ), DPM (52 tỷ), MWG (35 tỷ) được mua ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sớm thu hẹp đà giảm về cuối phiên quanh mức 1,118 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao, nhưng các chỉ báo kỹ thuật giảm sâu vào vùng quá bán, nhiều cổ phiếu đã giảm về lại mức thấp nhất trong phiên 27/09/2023 cho nên áp lực bán có thể sẽ còn gia tăng trong đầu phiên giao dịch kế tiếp.

Chỉ số VNMidcaps giảm về mức đáy cũ trong phiên 27/09/2023 và đường trung bình 100 phiên. Đồng thời, nếu chỉ số VNMidcaps xuất hiện nhịp hồi phục trong phiên kế tiếp thì nhịp sóng giảm 05 của chỉ số này có thể sẽ kết thúc và bước vào giai đoạn hồi phục ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ số USD đang bước vào gần vùng kháng cự 108 điểm cho nên chúng tôi kỳ vọng đà tăng chỉ số USD có thể sẽ sớm chững lại trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể dừng bán và nếu thị trường hồi phục nhẹ trong phiên kế tiếp thì các nhà đầu tư có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp thì vẫn nên đứng ngoài thị trường.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1118.1	-3.22%
VN30	1130.89	-3.11%
VN Mid	1579.95	-4.36%
VN Small	1321.58	-3.56%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	226.68	-4.24%
HN30	466.91	-5.93%
VNX AllSh	1122.49	-3.48%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.68	-2.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1200.78	
Bán	1360.94	
GT ròng	-160.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.58	
Bán	16.09	
GT ròng	13.49	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	103.73	
Bán	11.98	
GT ròng	91.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	850	6.67%
DBD	1600	2.88%
TTA	200	2.42%
SHI	250	1.83%
BWE	500	1.08%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIG	500	4.85%
DXP	500	4.24%
DTD	300	1.11%
BCC	100	0.92%
SAF	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCM	423	1.15%
VOC	164	0.61%
NTC	19	0.01%
MCH	-30	-0.04%
SSH	-318	-0.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXS	-630	-7.00%
PDR	-1700	-7.00%
PTL	-400	-6.99%
DPG	-2650	-6.99%
TSC	-290	-6.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	-700	-10.00%
CEO	-2100	-9.72%
VGS	-1900	-9.64%
VC2	-1100	-9.57%
IVS	-1000	-9.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-1248	-10.06%
ABW	-739	-6.21%
SGB	-931	-6.13%
SBS	-502	-5.98%
MSR	-1060	-5.79%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	483,456	
BID	222,322	
GAS	205,099	
VHM	199,212	
VIC	178,874	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	21,599	
PVS	18,115	
IDC	15,411	
SHS	14,149	
THD	13,667	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	163,546	
VGI	71,195	
BSR	67,299	
MCH	54,465	
VEA	49,827	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	42,246,000	30,768,101
VND	41,976,600	29,299,020
HPG	40,668,000	30,840,912
VIX	37,147,800	37,257,853
STB	33,420,937	21,960,131

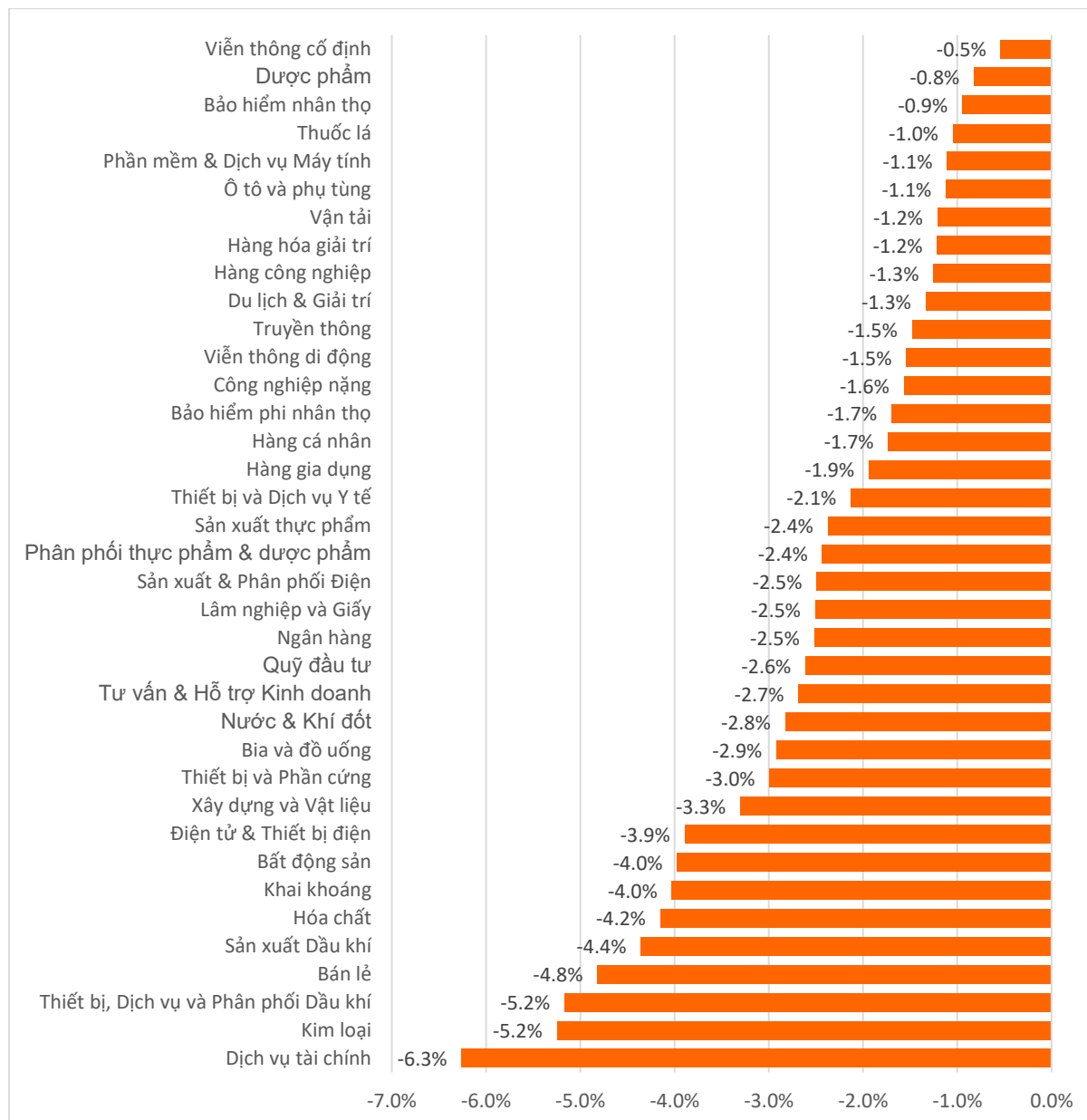
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	40,338,674	23,769,364
CEO	14,171,219	10,029,267
PVS	12,780,298	7,622,243
MBS	8,092,560	4,766,484
HUT	7,140,400	6,594,090

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	23,000,286	11,785,748
SBS	5,601,783	4,542,994
CEN	4,812,564	1,684,934
C4G	3,528,912	3,748,014
AAS	3,514,233	3,369,129

Nguồn: Bloomberg & YSVN



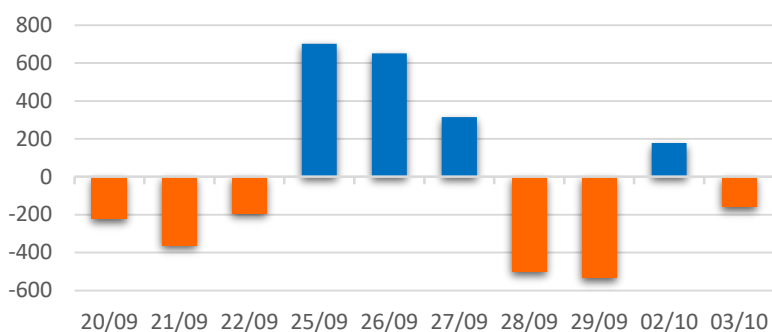
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

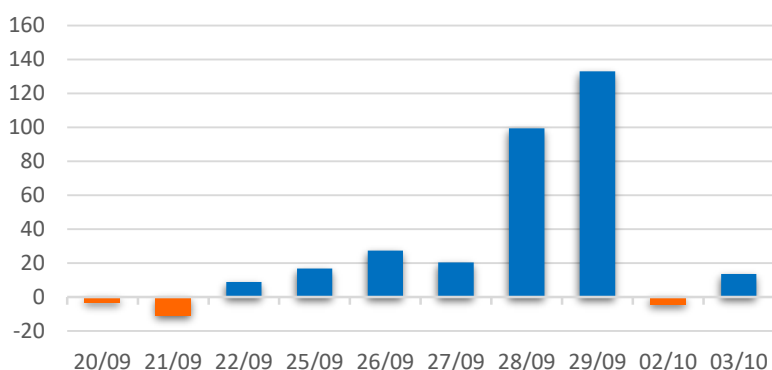
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DPM	51,617	CTG	51,983
MWG	35,173	VPB	46,075
FTS	26,436	VIC	30,757
VHC	21,843	MSN	28,957
HDB	20,094	VCG	27,642

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

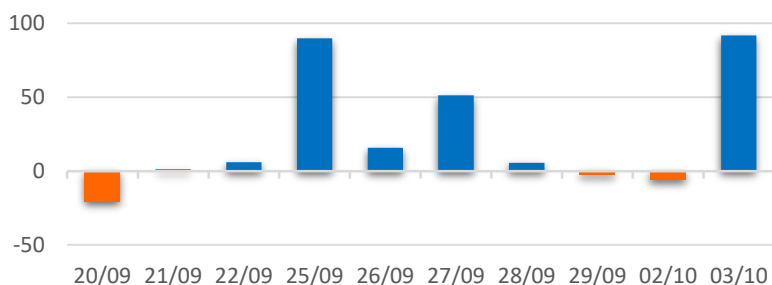
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TIG	7,871	CEO	2,186
BVS	5,325	NVB	1,250
TNG	2,548	VIG	1,141
PVS	2,332	SHS	737
API	276	MBS	600

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	91,441	VEA	2,657
QNS	4,539	GEE	2,235
MCH	2,705	ACV	1,176
MPC	419	VOC	1,102
VHG	326	VTP	549

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFNVD</b>	31,473	<b>VCI</b>	9,780
<b>MWG</b>	29,462	<b>FUEVN100</b>	5,739
<b>MBB</b>	28,084	<b>VHM</b>	4,941
<b>VPB</b>	20,552	<b>CTG</b>	4,917
<b>VNM</b>	15,566	<b>HHV</b>	3,246

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

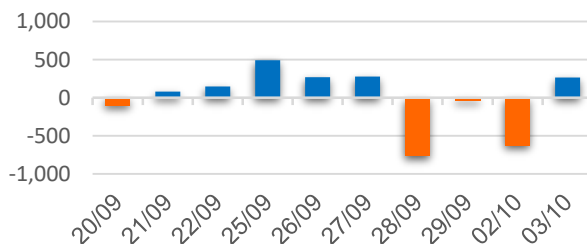
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	5,520.00	<b>SCI</b>	10
<b>TNG</b>	1,050.00	<b>THD</b>	0.0
<b>DDG</b>	255.94		
<b>PSI</b>	26.45		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

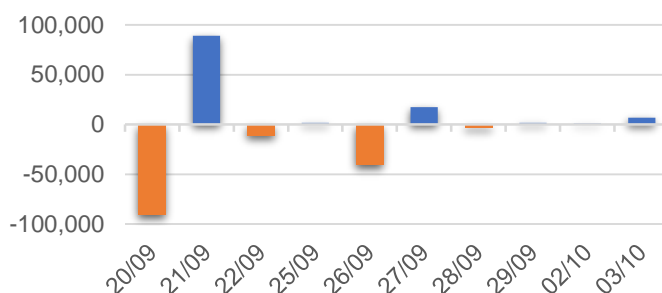
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	7,785.84	<b>GDA</b>	238
<b>VOC</b>	4,544		
<b>ABB</b>	53		
<b>OIL</b>	21		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

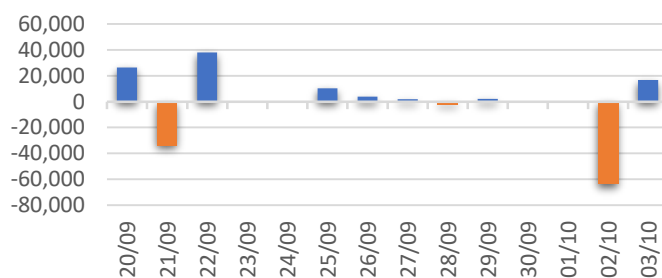
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



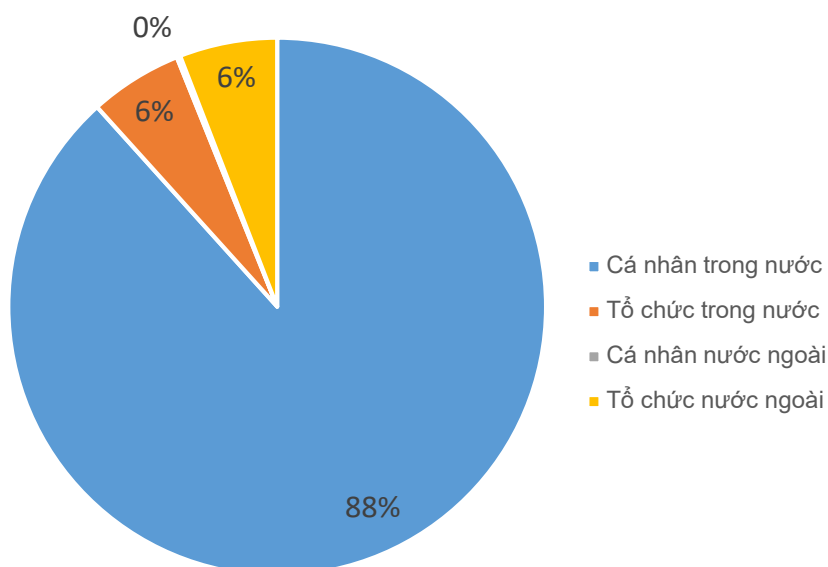
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



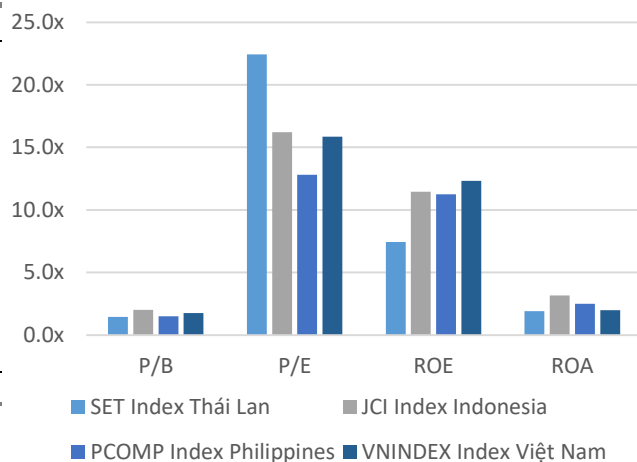
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		22.4x	16.2x	12.8x	15.9x
ROE	%	7.43	11.44	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.17	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	485.66	664.96	155.78	189.63
GTGD	Tỷ USD	1.16	0.54	0.05	0.40
LS cổ tức	%	3.19	3.87	2.59	1.64

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written